

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim M, sinh năm 1999, cư trú tại: Ấp 3, xã T.L, huyện H, tỉnh Long An, có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Ngọc Đ, sinh năm 1996, cư trú tại: ấp H.L, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn chị Ngô Thị Kim M cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Chị M và anh Đ cưới nhau ngày 03/10/2019, hôn nhân của vợ chồng là do tự nguyện, có tìm hiểu nhau được một năm. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới nhau vợ chồng chị M chung sống bên gia đình anh Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M và anh Đ không thống nhất được nơi sinh sống của vợ chồng. Anh Đ muốn vợ chồng sống bên gia đình anh Đ, trong khi đó, chị M lại muốn vợ chồng sống bên gia đình chị M. Ngoài ra, chị M còn mâu thuẫn với mẹ chồng, vì mẹ chồng chị M khắt khe với chị M trong sinh hoạt gia đình. Vào ngày 01/5/2020, chị M đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ không có đến tìm gặp chị M để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Chị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Ngọc Đ. Anh Đ không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của chị M và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Kim M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Ngọc Đ, anh Đ có nơi cư trú tại Ấp H.L, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Võ Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim M và anh Võ Ngọc Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 07/02/2020, nên xác định hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M và anh Đ không thống nhất được nơi sinh sống của vợ chồng. Anh Đ muốn vợ chồng sống bên gia đình anh Đ, trong khi đó, chị M lại muốn vợ chồng sống bên gia đình chị M. Ngoài ra, chị M còn mâu thuẫn với mẹ chồng, vì mẹ chồng chị M khắt khe với chị M trong sinh hoạt gia đình. Vào ngày 01/5/2020, chị M đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ không có đến tìm gặp chị M để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án để tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên câu yêu cầu ly hôn với anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy chị M và anh Đ đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống hôn nhân. Qua đó, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh Đ không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Đ.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Chị M xác định chị và anh Đ không có con chung, anh Đ không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung, anh Đ không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Kim M đối với bị đơn anh Võ Ngọc Đ về việc yêu cầu ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim M được ly hôn với anh Võ Ngọc Đ.

Về án phí: Chị Ngô Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0009548 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân

